TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-TCDS	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" và điểm b Điều 1.4, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-TCDS ngày 18 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh khách hàng cá nhân - Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân.

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Mạnh H - Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường B, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Ông Nguyễn Tiến H1 hiện còn nợ TMCP Việt Nam V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/4/2023, tính đến hết ngày 06/8/2025 với tổng số tiền 254.069.775 đồng *(Hai trăm năm mươi tư triệu không trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng)*; trong đó: số tiền nợ gốc là 139.633.371 đồng, số tiền nợ lãi là 114.436.404 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: Chậm nhất vào ngày 06/10/2025, ông Nguyễn Tiến H1 có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ trên và lãi phát sinh từ ngày 07/10/2025 đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc cho ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là được làm tròn số là 6.352.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).* Các bên thỏa thuận ông Nguyễn Tiến H1 chịu toàn bộ án phí; ông Nguyễn Tiến H1 chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 5.397.000 đồng *(Năm triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005563 ngày 16/7/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3;
- THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Anh Đức